TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/KDTM-PT
Ngày: 05/7/2019
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Minh Bắc
- *Các thẩm phán:* ông Nguyễn Minh Châu
  ông Nguyễn Thành Hiếu

Thư ký Tòa án: bà Nguyễn Thị Nga – cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLPT-KDTM ngày 04/01/2019 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng nghị; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐPT-KDTM ngày 04/4/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐPT-KDTM ngày 24/4/2019, các thông báo thay đổi thời gian phiên tòa phúc thẩm số 06/2019/TB-TA ngày 15/5/2019 và số 09/2019/TB-TA ngày 07/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V
Trụ sở: quận BĐ, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc K, Chủ tịch Hội đồng thành viên (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Ngọc T, Phó Giám đốc chi nhánh Ngân hàng V huyện Đ (theo Quyết định ủy quyền số 223/QĐ-NHNo-BRVT-HĐĐ ngày 16/5/2019).

2. Bị đơn: bà Hoàng Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình tố tụng, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/3/2016, Ngân hàng V chi nhánh huyện Đ (gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số 161108.3943 (6005-LAV201600481) cho bà Hoàng Thị L vay 250.000.000 đồng để kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng theo từng kỳ của Ngân hàng V chi nhánh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giao nhận tiền vay ngày 08/03/2016; thanh toán lãi cùng kỳ trả gốc, tiền gốc phải trả một lần ngày 08/3/2017. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 08.3943/HĐTC ngày 04/03/2016, đăng ký đảm bảo tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ ngày 08/3/2016, bà L thế chấp cho Ngân hàng 250m^2 đất tại thửa 452 tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại xã D, huyện Đ, đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 415570 ngày 20/5/2009 cho ông Lê Thành H, chỉnh lý sang tên bà L do nhận chuyển nhượng ngày 22/01/2015.

Vì bà L vi phạm hợp đồng vay, không trả lãi và nợ gốc đến hạn, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán 294.333.333 đồng, gồm 250.000.000 đồng gốc và 44.333.333 đồng lãi đến ngày 29/10/2018; đồng thời yêu cầu tiếp tục thanh toán lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận đến khi thanh toán xong.

2. Bị đơn Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên tòa trong suốt quá trình tố tụng.

3. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu T:

Ông sống như vợ chồng với bà L từ năm 2009, không đăng ký kết hôn, có 3 con chung, nhưng không biết việc bà L thế chấp đất, vay tiền Ngân hàng. Nhà đất bà L thế chấp cho Ngân hàng là do ông bỏ tiền ra nhận chuyển nhượng đất, xây nhà cho bà L và các con ở, để bà L đứng tên trên giấy tờ. Hiện bà L đã bỏ trốn do nợ nần. Ông chấp nhận thay bà L trả nợ Ngân hàng, yêu cầu nhận lại tài sản thế chấp để giữ lại cho con.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 29/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng; công nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng V và ông Nguyễn Hữu T với nội dung: ông T thay bà L trả cho Ngân hàng 294.333.333 đồng, gồm 250.000.000 đồng nợ gốc, 44.333.333 đồng lãi tính đến ngày 29/10/2018, và tiếp tục trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất ghi trong hợp đồng kể từ ngày 30/10/2018 cho đến khi trả hết nợ. Khi trả hết nợ, Ngân hàng hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số số AN cho ông T. Nếu ông T không trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để

thi hành án. Về án phí: vì ông T và Ngân hàng thỏa thuận trước khi mở phiên tòa nên ông T chịu 50% án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch là 7.358.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hoàn trả tạm ứng án phí, chi phí đo đạc định giá, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu, thỏa thuận, tự nguyện thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, lãi suất do chậm thi hành án theo luật định.

Ngày 12/11/2018, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ có Quyết định số 131/QĐKNPT-VKS-KDTM kháng nghị bản án sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ về phần án phí sơ thẩm; đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, buộc bà Hoàng Thị L phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 14.716.666 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung quyết định kháng nghị. Đại diện Ngân hàng V trình bày: sau phiên tòa sơ thẩm, ông T đã tự nguyện thay bà L thanh toán toàn bộ khoản vay và lãi phát sinh, nên Ngân hàng đã trả lại giấy tờ tài sản thế chấp cho ông T và xin rút yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông T và bà L vắng mặt tại phiên tòa. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, và những người tham gia tố tụng đã công khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy án sơ thẩm, đình chỉ việc giải quyết vụ án, đồng thời buộc bị đơn Hoàng Thị L chịu toàn bộ án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đúng theo quy định pháp luật và trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng*:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng V khởi kiện bà Hoàng Thị L (trú tại huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ hợp đồng tín dụng, với mục đích vay để kinh doanh. Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết vụ án "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ kháng nghị đối với bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Căn cứ các Điều 38, 278, 280, 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[1.2]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng đến phiên tòa phúc thẩm, nhưng bị đơn Hoàng Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm mở lại lần thứ hai sau hoãn phiên tòa do vắng mặt đương sự trong vụ án, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiếp tục phiên tòa, xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2.] *Về nội dung*:

Ngày 08/3/2016, Ngân hàng V chi nhánh huyện Đ cho bà Hoàng Thị L vay 250.000.000 đồng để kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thả nổi tương ứng theo từng kỳ, theo hợp đồng tín dụng số 161108.3943 (6005-LAV201600481). Tài sản thế chấp cho khoản vay là 250m^2 đất tại thửa A, tờ bản đồ số B, tọa lạc tại xã D, huyện Đ, đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN cho bà L ngày 22/01/2015. Đến hạn, bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán 294.333.333 đồng, gồm 250.000.000 đồng nợ gốc và 44.333.333 đồng lãi tính đến ngày 29/10/2018.

Bà L bỏ đi khỏi địa phương, vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm. Tòa án sơ thẩm triệu tập ông Nguyễn Hữu T, người chung sống như vợ chồng, có ba con chung với bà L và đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, sinh sống trên phần đất thế chấp, tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T và Ngân hàng tự nguyện thỏa thuận về việc ông T thay bà L thanh toán khoản vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng và chịu án phí; Ngân hàng giao giấy tờ tài sản thế chấp cho ông T sau khi thanh toán đầy đủ khoản vay và lãi. Tòa án cấp sơ thẩm đã ra bản án, công nhận nội dung thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông T, trong đó buộc ông T đóng 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ kháng nghị bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về phần án phí, buộc bà L phải nộp 100% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[3]. *Xét yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ:*

[3.1]. Về án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch phải nộp trong vụ án:

Bị đơn Hoàng Thị L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án vắng mặt đương sự này. Trước phiên tòa sơ thẩm, tại buổi hòa giải lần thứ hai ngày 20/9/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu T muốn thay bà L thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng, và xin nhận lại giấy tờ liên quan tài sản đã thế chấp, nhưng Ngân hàng không đồng ý. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T và Ngân hàng thỏa thuận được với nhau về nội dung trên. Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa. Như vậy, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đương sự phải chịu 100% án phí sơ thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho đương sự nộp 50% án phí sơ thẩm có giá ngạch, không đúng với quy định nêu trên. Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc buộc đương sự trong vụ án phải nộp 100% mức án phí sơ thẩm là có căn cứ.

[3.1]. Về chủ thể chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định về người chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau: "Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận."

Như vậy, mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm, ông T tự nguyện thay bà L thực hiện nghĩa vụ án phí phải nộp, nhưng đây là nghĩa vụ bị đơn Hoàng Thị L phải nộp cho Nhà nước, không thuộc phạm vi thỏa thuận hòa giải tại phiên tòa. Hơn nữa bà L vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định ông T nộp án phí sơ thẩm là không có căn cứ. Chủ thể phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án phải là bị đơn Hoàng Thị L, như kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện, vì ông T đã thay bà L thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, Ngân hàng đã giao toàn bộ giấy tờ liên quan tài sản thế chấp cho ông T. Vì vậy, cần căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy án sơ thẩm, đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định hủy án sơ thẩm, đình chỉ việc giải quyết vụ án, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, sửa quyết định sơ thẩm về chủ thể nộp án phí sơ thẩm và mức án phí sơ thẩm.

[4]. *Về án phí*: các đương sự không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 4 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận việc tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bà Hoàng Thị L trong vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc sửa quyết định Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về chủ thể phải nộp án phí sơ thẩm và mức án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm phải nộp trong vụ án.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 38, 147, 148, 270, 278, 280, 293; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 296, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 299, khoản 4 Điều 308, Điều 311, 313 Bộ luật Tố tụng dân sự

Áp dụng các Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đình chỉ việc giải quyết vụ án.

2. *Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

Bà Hoàng Thị L nộp 14.716.667 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch.

Hoàn trả cho Ngân hàng V 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm, theo biên lai thu số 0004520 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. *Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:*

Các đương sự không phải nộp.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (05/7/2019).

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hiếu **Nguyễn Minh Châu** **Trần Minh Bắc**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân huyện Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (3): NV, Tòa Kinh tế, hồ sơ.

Trần Minh Bắc